|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI KHÓA ...** KỲ HỌP THỨ .... **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| *(Đóng dấu của Quốc hội)* | *Hà Nội, ngày … tháng … năm …* |

**PHIẾU TÍN NHIỆM**

**Đối với**.......(1)........

*(Dùng cho việc lấy phiếu tín nhiệm)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn** | **Mức độ tín nhiệm** | | |
|  |  |  | **Tín nhiệm cao** | **Tín nhiệm** | **Tín nhiệm thấp** |
| 1 | (2) | (3) | □ | □ | □ |
| 2 |  |  | □ | □ | □ |
| ... |  |  | □ | □ | □ |

Đại biểu Quốc hội thể hiện sự tín nhiệm của mình bằng cách đánh dấu (X) vào một trong ba ô đánh giá mức độ tín nhiệm đối với mỗi một người được lấy phiếu tín nhiệm.

**Ghi chú:**

(1)Tên các loại phiếu dùng trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, cụ thể như sau:

- Phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Quốc hội.

- Phiếu tín nhiệm đối với Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội.

- Phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch nước.

- Phiếu tín nhiệm đối với Phó Chủ tịch nước.

- Phiếu tín nhiệm đối với Thủ tướng Chính phủ.

- Phiếu tín nhiệm đối với Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ.

- Phiếu tín nhiệm đối với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Phiếu tín nhiệm đối với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Phiếu tín nhiệm đối với Tổng Kiểm toán nhà nước.

(2)Ghi họ và tên của từng người được lấy phiếu tín nhiệm.

(3) Ghi đầy đủ các chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này.